TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂN BÌNH
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 833/2017/HNGĐ-ST
Ngày: 27/07/2017
V/v: "Ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂN BÌNH, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

-***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hồng Vân

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Văn Ngọc

Ông Vũ Trung Kiên

Thư ký phiên tòa: Ông Vũ Văn Hiếu – Thư ký Tòa án nhân dân quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh *tham gia phiên tòa:* Ông Nguyễn Văn Hiếu – kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 07 năm 2017 tại phòng xử án Tòa án nhân dân quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số 84/2017/TLST-HNGĐ ngày 06/02/2017 về tranh chấp "Ly hôn" theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 95/2017/QĐST-HNGĐ ngày 27/6/2017 giữa các đương sự:

1, Nguyên đơn: Ông Huỳnh Ngọc B, sinh năm 1972 (Có mặt)
Địa chỉ : Đường K, phường P, quận T, Thành Phố Hồ Chí Minh.

2, Bị đơn: Bà Trần Thị Hải Y, sinh năm 1976 (Vắng mặt)
Địa chỉ : Đường A, phường C quận T, Thành Phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn ông Huỳnh Ngọc B trình bày: Ông và bà Trần Thị Hải Y chung sống có đăng ký kết hôn, giấy chứng nhận kết hôn số 144, quyển số 1 ngày 26/12/2000 tại Ủy ban nhân dân phường T, quận M, thành phố Hồ Chí Minh. Cuộc sống chung không hạnh phúc do không hòa hợp, vợ chồng đã sống ly thân hơn 4 năm nay. Nay ông nhận thấy mâu thuẫn vợ chồng không có khả năng hàn gắn nên yêu cầu được ly hôn.

- Về con chung : có ba con chung tên :

1, Huỳnh Đức Q, sinh ngày 02/10/2001

2, Huỳnh Đức K, sinh ngày 22/01/2003

3, Huỳnh Đức T, sinh ngày 01/06/2008

Ông yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng ba con chung, không yêu cầu bà Y cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung : Không có

- Về nợ chung : Không có.

Bị đơn bà Trần Thị Hải Y vắng mặt trong tất cả các buổi Tòa mời làm việc, phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, phiên tòa xét xử, do đó Tòa án không lấy lời khai của bị đơn được.

Tại phiên tòa hôm nay, ông B vẫn giữ ý kiến như đã trình bày trên.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm: Về phần thủ tục, Tòa án đã thực hiện đầy đủ và đúng quy định của pháp luật. Về phần nội dung: Đề nghị chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

Về thẩm quyền giải quyết: Ông Huỳnh Ngọc B yêu cầu được ly hôn đối với bà Trần Thị Hải Y hiện đang trú tại Đường A, phường C quận T, TP HCM. Xét việc khởi kiện của ông B phù hợp với qui định tại Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự 2015 thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh.

Tòa án đã tống đạt hợp lệ thông báo thụ lý, giấy triệu tập, thông báo hòa giải, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, quyết định xét xử nhưng bị đơn – bà Trần Thị Hải Y vắng mặt. Căn cứ điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn .

Căn cứ vào giấy chứng nhận kết hôn số 144, quyển số 1 ngày 26/12/2000 tại Ủy ban nhân dân phường T, quận M, thành phố Hồ Chí Minh thì quan hệ giữa ông B và bà Y là quan hệ hôn nhân hợp pháp, phù hợp với qui định của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014. Nay ông B yêu cầu ly hôn vì vợ chồng không hòa hợp, cả hai đã ly thân hơn 4 năm nay. Bà Y không đến Tòa mặc dù đã được Tòa triệu tập hợp lệ, không thể hiện thiện chí hàn gắn tình cảm vợ chồng. Nhận thấy mâu thuẫn vợ chồng không có khả năng hàn gắn, do đó Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của ông B.

Về con chung: Ông B yêu cầu được trực tiếp nuôi ba con chung tên Huỳnh Đức Q, sinh ngày 02/10/2001; Huỳnh Đức K, sinh ngày 22/01/2003; Huỳnh Đức T, sinh ngày 01/06/2008. Ông B không yêu cầu bà Y cấp dưỡng nuôi con. Nhận thấy cả ba người con đều có mong muốn được sống với ba, do đó Hội đồng xét xử giao cả ba con chung cho ông B trực tiếp nuôi dưỡng. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cho bà Y do ông B không có yêu cầu.

- Tài sản chung : Không có

- Nợ chung: Không có

- Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Ông Huỳnh Ngọc B phải nộp án phí ly hôn sơ thẩm là 300.000 đồng, được cấn trừ vào tiền tạm ứng án phí ông B đã nộp là

300.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0012078 ngày 23/01/2017 của Chi cục thi hành án dân sự quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ Điều 28; Khoản 1 Điều 35; Khoản 1 Điều 39; Điều 227; Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự 2015;

Căn cứ Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ Điều 26 Luật Thi hành án dân sự (đã được sửa đổi bổ sung năm 2014)

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn ông Huỳnh Ngọc B

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Huỳnh Ngọc B được ly hôn với bà Trần Thị Hải Y.

- Về con chung : Giao ba con chung tên Huỳnh Đức Q, sinh ngày 02/10/2001; Huỳnh Đức K, sinh ngày 22/01/2003; Huỳnh Đức T, sinh ngày 01/06/2008 cho ông Huỳnh Ngọc B trực tiếp nuôi dưỡng. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cho bà Trần Thị Hải Y do ông Huỳnh Ngọc B không có yêu cầu.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc người thân thích, cơ quan quản lý nhà nước về gia đình, cơ quan quản lý nhà nước về trẻ em, Hội liên hiệp phụ nữ, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con.

- Về tài sản chung: không có.

- Về nợ chung: không có

2. Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Ông Huỳnh Ngọc B phải nộp án phí ly hôn sơ thẩm là 300.000 đồng, được cấn trừ vào tiền tạm ứng án phí ông B đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0012078 ngày 23/01/2017 của Chi cục thi hành án dân sự quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh.

Trường hợp bản án,quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự,người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án,quyền yêu cầu thi hành án,tự nguyện thi hành án hoặc bị

cưỡng chế thi hành án theo qui định tại Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự (đã được sửa đổi bổ sung năm 2014); thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự (đã được sửa đổi bổ sung năm 2014).

3. Đương sự có mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- TAND TP. HCM;
- VKSND Q. TB;
- THADS Q. TB;
- UBND phường T, quận M, TP HCM
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, VP.

Nguyễn Thị Hồng Vân

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Hội thẩm nhân dân | Hội thẩm nhân dân | Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- TAND TP. HCM;

- VKSND Q. TB;
- THADS Q. TB;
- UBND phường Nguyễn Cư Trinh,
quận 1, TP HCM
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, VP.

Nguyễn Thị Hồng Vân

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Nơi nhận: **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
- TAND TP. HCM;

- VKSND Q. TB;
- THADS Q. TB;
- UBND P6, Q.B Thạnh;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, VP.

Nguyễn Thị Hồng Vân

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Hội thẩm nhân dân	Hội thẩm nhân dân	Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa